

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HSST
Ngày 05/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Hồng Minh
2. Bà Tạ Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/HSST ngày 05/02/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXX-HS ngày 20/03/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh N. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1993. Tại tỉnh L

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.

Chỗ ở: Bản B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn V; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/11/2023, Nguyễn Minh N đi bộ từ văn phòng nhà xe T, thuộc tổ 3, phường T đến bãi đỗ xe số 2 thuộc tổ 10, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây N gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ đang đứng ở đường 01 gói bên trong chứa 15 viên nén màu hồng, bên ngoài gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng để trong bao thuốc lá T với giá 700.000đ. Mua xong N cất gói Methamphetamine vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ về văn phòng nhà xe T thì bị tổ công tác Công an t kiểm tra, N tự giác giao nộp gói ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 08/11/2023 đã xác định: 15 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ khi bắt quả tang bị cáo có khối lượng 1,5 gam gửi giám định toàn bộ ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số 1584/KL- KTHS ngày 15/11/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M thu giữ của Nguyễn Minh N gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine hoàn lại đối tượng giám định 1,44 gam.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTPĐBP ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác..

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 08/11/2023, tại khu vực tổ 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Minh N đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,5 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy có được là do mua của một người đàn ông không biết tên với giá 700.000đ sau khi mua được ma túy Nhật chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 1,5 gam kết luận giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 1,5 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của VKSND thành phố Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường

hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện B, tỉnh L, bản thân được học đến lớp 9/12 nghỉ học, đến năm 2019 chuyển về sinh sống tại bản B, xã T, huyện Đ, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2022. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện ma túy. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã gặp trên đường đã bán ma túy cho bị cáo, do không đủ căn cứ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ M: 1,44 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định.

01 vỏ bao thuốc lá T màu vàng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 38/BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 08/11/2023)

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ: 1,44 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá T màu vàng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ vào ngày 06/02/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/4/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh ĐB
- VKSND TPĐ
- Công an TP Đ;
- Bộ phận HNV- CATP Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS TP Đ;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

